

POLICY FOR CONSERVATION AND PROMOTION OF ETHNIC MINORITY COSTUMES IN HA GIANG PROVINCE

RESULTS AND SOLUTIONS

Bui Thi Bich Lan^a
Pham Minh Phuc^b

^a Institute of Anthropology
Email: buibichlan@gmail.com

^b Social Sciences Publishing House
Email: phucvme@gmail.com

Received: 13/8/2021
Reviewed: 26/9/2021
Revised: 09/10/2021
Accepted: 05/11/2021
Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/574>

In Ha Giang province, with the efforts and determination of the authorities at all levels and the people, the conservation and promotion of typical values in the traditional costumes of ethnic minorities have achieved remarkable results. Not only bringing aesthetic value, expressing ethnic culture, but in the new context, the costumes of some ethnic groups also have economic value, contributing to promoting tourism through image promotion, increasing attractiveness for destinations, creating goods and services for tourism and consumption,... However, there are many difficulties and challenges, such as limited funding for conservation; awareness of conservation work of people, officials and professional agencies is still formal; the influence of foreign cultures, of the market economy, etc. From there, it sets forth requirements for innovation in the formulation and implementation of policies and solutions to preserve and promote unique cultural values to this type of culture.

Keywords: Policy; Costumes; Ethnic minority; Ha Giang Province.

1. Đặt vấn đề

Xác định trang phục truyền thống là chỉ dấu bản sắc quan trọng trong văn hóa tộc người, đồng thời việc bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục truyền thống chính là đáp ứng yêu cầu “di sản văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu” góp phần phát triển bền vững văn hóa và kinh tế-xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa nói chung, trang phục các dân tộc nói riêng. Có thể kể đến một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 phê duyệt “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”, Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”, Quyết định số 3508/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 10/10/2013 phê duyệt Dự án “Bảo tồn khẩn cấp và hỗ trợ, tăng

cường năng lực bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, trong đó đặt ra nhiệm vụ bảo tồn trang phục của các dân tộc thiểu số (DTTS) rất ít người. Đặc biệt là Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”. Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước giai đoạn 2019 – 2030, kinh phí là 230 tỷ đồng, với những mục tiêu cụ thể: Hoàn thành 100% việc kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các DTTS; khôi phục trang phục truyền thống của 3 dân tộc đã mai một; đến năm 2022, 100% học sinh trường dân tộc nội trú các tỉnh, thành phố mặc trang phục truyền thống 2 buổi/tuần và các dịp lễ, Tết, hội; lập 10 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, trang trí hoa văn liên quan đến trang phục

truyền thống các DTTS được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổ chức liên hoan trình diễn trang phục các DTTS; ngày hội sắc màu văn hóa các dân tộc; lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam; xây dựng website giới thiệu các trang phục;... Đề án cũng hướng đến vinh danh các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân dân gian về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống, xây dựng ngân hàng dữ liệu về trang phục, phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quảng bá (Xuan, 2019).

Với tinh thần coi văn hóa là động lực, mục tiêu của phát triển kinh tế-xã hội, dựa vào văn hóa để phát triển du lịch và phát triển du lịch để bảo tồn văn hóa, tỉnh Hà Giang đã chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị tiêu biểu trong trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số trên địa bàn. Bài viết này góp phần làm rõ những thành công, hạn chế trong công tác này trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, từ đó đề xuất một vài chính sách, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy tốt hơn nữa các giá trị độc đáo của trang phục truyền thống ở các tộc người thiểu số.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ra đời, đã đưa ra mục tiêu tổng quát: “Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các DTTS đáp ứng yêu cầu “văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu” góp phần cho sự phát triển bền vững văn hóa các DTTS Việt Nam”. (Hà Phương, Về đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”: “Sống cùng với đồng bào mới thấy được giá trị của Đề án...”, <http://baovanhoa.vn>, Thứ Sáu 15/03/2019). Từ đây, các tỉnh, thành phố có đồng bào DTTS sinh sống đã có những Đề án bảo tồn trang phục dân tộc riêng, phù hợp với đặc thù của địa phương mình. Riêng ở tỉnh Hà Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã phối hợp với các nhà nghiên cứu tại Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam cho ra mắt hơn 10 chuyên khảo về một số dân tộc ở Hà Giang như “Người Bô Y ở huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang”, “Người Pà Thên ở huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”, “Người Pu Péo ở huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang”... trong đó có những khảo tả về nghề dệt vải, thêu dệt thổ cẩm và đặc trưng của trang phục truyền thống. Ở mỗi công trình, đặc trưng trong trang phục của mỗi dân tộc trên địa bàn tỉnh được mô tả chi tiết, từ khâu khai thác nguyên liệu, quy trình, kỹ thuật tạo dựng trang phục; giá trị, tính năng, hoàn cảnh sử dụng; giải thích rõ ý nghĩa các hoa văn, góp phần phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu, giảng dạy và làm cơ sở đề cải tiến mẫu mã trang phục sau này.

Các công trình nghiên cứu cũng cho thấy rõ, không ít chính sách bảo tồn văn hóa nói chung và bảo tồn trang phục của các DTTS nói riêng đã được triển khai nhưng cách thức triển khai cũng như hiệu quả của các chính sách này vẫn còn đặt ra nhiều vấn đề cần được quan tâm. Do vậy, việc nghiên cứu sâu chính sách bảo tồn, phát huy trang phục của các DTTS tỉnh Hà Giang là hết sức thiết thực nhằm nhìn nhận, đánh giá chính xác kết quả bảo tồn trên thực tế, từ đó đề ra những giải pháp hữu hiệu cho việc bảo tồn, phát huy trang phục dân tộc gắn với phát triển du lịch.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số tộc người thiểu số ở tỉnh Hà Giang vào các năm 2019, 2020, cụ thể là: người Bô Y (thôn Quyết Tiến, xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ), người Dao (thôn Phìn Hồ, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì), người Mông (thôn Lũng Tám, xã Lũng Tám, huyện Quản Bạ), người Lô Lô (thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn), người Pà Thên (thôn My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình),... Đây là những thôn bản đã và đang được đầu tư mô hình du lịch cộng đồng, mô hình du lịch làng nghề. Trang phục truyền thống của những cộng đồng ở các điểm khảo sát có tính độc đáo, thẩm mỹ cao, trong đó, trang phục của một số dân tộc đã và đang được đầu tư bảo tồn và phát triển thành sản phẩm du lịch. Với phương pháp điền dã dân tộc học làm chủ đạo, chúng tôi đã thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với người dân ở các địa bàn nghiên cứu. Đối tượng phỏng vấn sâu (24 người) đa dạng về độ tuổi, giới tính, trình độ văn hóa, điều kiện kinh tế,... 08 cuộc thảo luận nhóm đã được thực hiện với đối tượng chủ yếu là cán bộ thuộc các ban ngành địa phương và người dân địa phương. Nội dung thảo luận liên quan đến chủ đề như thực trạng và nhu cầu sử dụng trang phục truyền thống hiện nay; những thuận lợi, khó khăn cũng như những kiến nghị, đề xuất của người dân và chính quyền trong việc bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, phương pháp nghiên cứu tư liệu, phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia,... cũng được áp dụng trong bài viết này nhằm đem lại những kết quả nghiên cứu khách quan và khoa học.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Chính sách, giải pháp và kết quả đạt được trong việc bảo tồn và phát huy những loại hình trang phục tiêu biểu ở tỉnh Hà Giang

4.1.1. Một số chính sách, giải pháp đã ban hành

Đối với tỉnh Hà Giang, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế địa phương, các cấp ủy đảng và chính quyền đã ban hành những chính sách quan trọng nhằm bảo tồn, phát huy giá trị

của di sản văn hóa nói chung, trang phục nói riêng. Có thể kể đến Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2013-2020”; Nghị quyết số 02-NQ-TU ngày 06/1/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI “về việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang”; Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 21/7/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang “về việc bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang”; Kế hoạch 46/KH-SVHTTDL ngày 25/7/2017 của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang về việc thực hiện Đề án “Bảo tồn, khôi phục phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030”...

Trên thực tế, tỉnh Hà Giang đã triển khai tổng kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Qua đó, đã kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến trang phục truyền thống của các DTTS đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia¹. Các di sản văn hóa sau khi được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã được xây dựng dự án bảo tồn và phát huy giá trị, phục vụ cho mục tiêu phát triển du lịch tại địa phương.

Bên cạnh đó, trang phục truyền thống của các DTTS còn được UBND tỉnh và các huyện chú trọng bảo tồn thông qua các việc xây dựng và triển khai các đề án, dự án về mô hình làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với xây dựng Nông thôn mới, bảo tồn thôn truyền thống và nhất là các dự án về bảo tồn nghề dệt thổ cẩm thủ công truyền thống. Trong đó, có thể kể đến Dự án bảo tồn làng văn hóa truyền thống Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đông Văn), Dự án bảo tồn thôn truyền thống dân tộc Bô Y (thôn Nậm Lương, xã Quyết Tiến, huyện Quan Bạ), Dự án bảo tồn thôn truyền thống dân tộc Pà Thên (thôn My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình),... Trong nội dung đầu tư, bảo tồn của các đề án, dự án này đều có nội dung liên quan đến bảo tồn trang phục truyền thống như bảo tồn nghề thêu của phụ nữ Lô Lô; đầu tư xây dựng nhà trưng bày sản phẩm và trình diễn nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc Pà Thên; bảo tồn, khôi phục nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Bô Y,...

4.1.2. Những kết quả đạt được

Việc triển khai các chính sách trên đây đã giúp cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa

độc đáo của các loại hình trang phục các DTTS tỉnh Hà Giang đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp không nhỏ vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người và phát triển sinh kế, cụ thể là:

** Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, biểu diễn trang phục truyền thống được đẩy mạnh*

Hoạt động sưu tầm, trưng bày trang phục truyền thống của các dân tộc được các huyện triển khai thực hiện trong trường học theo chủ trương của Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 06/1/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các DTTS vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các nhà trường động viên các bậc phụ huynh may trang phục truyền thống cho học sinh; yêu cầu học sinh mặc trang phục truyền thống vào ngày đầu tuần, giúp giới trẻ làm quen với trang phục truyền thống của dân tộc mình và dân tộc bạn.

Hầu hết các huyện được khảo sát như Xín Mần, Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Quan Bạ,... đều tổ chức các cuộc thi trình diễn trang phục dân tộc hoặc khuyến khích mặc trang phục truyền thống trong các lễ hội được tổ chức hàng năm gắn với các sự kiện văn hóa, chính trị, qua đó góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Ngoài ra, bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã phối hợp với các nhà nghiên cứu tại Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam cho ra mắt hơn 10 chuyên khảo về một số dân tộc ở Hà Giang như “Người Bô Y ở huyện Quan Bạ, tỉnh Hà Giang”, “Người Pà Thên ở huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”, “Người Pu Péo ở huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang”,... trong đó có những khảo tả về nghề dệt vải, thêu dệt thổ cẩm và đặc trưng của trang phục truyền thống (kết quả phỏng vấn chị Nguyễn Thị Lượng – chuyên viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang). Ở mỗi công trình này, đặc trưng trong trang phục của mỗi dân tộc trên địa bàn tỉnh được mô tả chi tiết, từ khâu khai thác nguyên liệu, quy trình, kỹ thuật tạo dựng trang phục; giá trị, tính năng, hoàn cảnh sử dụng; giải thích rõ ý nghĩa các hoa văn, góp phần phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu, giảng dạy và làm cơ sở để cải tiến mẫu mã trang phục sau này.

** Các lớp truyền dạy được hình thành*

Nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho người dân, phát triển đội ngũ kế thừa cũng như nâng cao chất lượng của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ-TU ngày 06/1/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI “về việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các DTTS vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang”, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề của các huyện phối hợp với các nghệ nhân mở lớp đào tạo. Dù nguồn kinh phí dành

¹. Trong các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia có kỹ thuật trồng lanh và dệt vải lanh của người Mông, tỉnh Hà Giang.

cho công tác bảo tồn văn hóa còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, nhưng với mong muốn lưu giữ bản sắc văn hóa tộc người, các lớp truyền dạy kỹ thuật thêu, dệt thổ cẩm đã nhanh chóng được hình thành trên khắp địa bàn tỉnh. Các nghệ nhân nắm giữ kỹ năng, bí quyết vẫn nhiệt tình tham gia các lớp học để hướng dẫn, trao truyền cho thế hệ trẻ dù chế độ đãi ngộ chưa thật thỏa đáng (kết quả thảo luận với lãnh đạo và cán bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang).

Khảo sát thực địa cho thấy, nghề dệt vải chàm và tơ may những bộ váy áo cổ truyền của phụ nữ Nùng ở xã Cốc Rê (huyện Xín Mần) hiện còn được giữ khá nguyên vẹn, một phần là nhờ hiệu ứng tích cực từ các lớp truyền dạy. Khắp thôn, bản, bên những nương ngô, bà con trồng cây chàm để nhuộm màu cho những thước vải dệt từ nguyên liệu tự nhiên. Tại các trường học trên địa bàn huyện, từ cấp tiểu học tới trung học phổ thông đều có những lớp dạy may, thêu thủ công truyền thống do nghệ nhân tại địa phương truyền dạy. Từ những lớp học này, niềm yêu thích văn hóa truyền thống được nuôi dưỡng, trao truyền trong lớp trẻ.

Tương tự, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì, với mong muốn xây dựng và nhân rộng mô hình bảo tồn nghề thêu, dệt thổ cẩm của người Dao Đỏ gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, phát triển các sản phẩm phục vụ du lịch, tăng thu nhập cho người dân, năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì tổ chức lớp bảo tồn thêu, dệt thổ cẩm của người Dao Đỏ gắn với phát triển các sản phẩm phục vụ du lịch tại nhà văn hóa cộng đồng các thôn bản, nhiều trang thiết bị, vật tư thêu, dệt được hỗ trợ. Chỉ riêng xã Thông Nguyên (huyện Hoàng Su Phì), hàng trăm lượt học viên người Dao Đỏ đã được truyền dạy nghề và một bộ phận người dân, nhất là lớp người cao tuổi tại đây đang có xu hướng quay lại sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc mình (kết quả khảo sát thực địa tại xã Thông Nguyên).

** Bảo tồn trang phục gắn với phát triển du lịch và đảm bảo sinh kế*

Theo đánh giá của du khách và các công ty lữ hành, sự đặc sắc trong trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Hà Giang là một trong những điểm nhấn thu hút du khách. Những bộ trang phục nữ sắc sỡ sắc màu của người Mông, người Lô Lô, người Pà Thẻn,... với sắc đỏ chủ đạo thực sự bắt mắt trong khung cảnh ruộng bậc thang trùng điệp, những nương ngô, đồi chè xanh mướt hay giữa buổi chợ phiên rộn ràng không khí bán mua. Trang phục truyền thống đã làm say lòng không ít du khách từng đến miền đất này, qua đó góp phần không nhỏ trong việc xây dựng, quảng bá hình ảnh điểm đến.

Trước thực tế đó, Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2013-2020” đã được ban hành. Công tác bảo tồn trang phục truyền thống gắn với phát triển du lịch đã được triển khai ở các ngành, các địa phương. Một số điểm du lịch, nhà văn hóa cộng đồng, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay đã chú ý trưng bày trang phục truyền thống của các dân tộc; quy ước người dân tại các điểm du lịch cộng đồng, nhất là thành viên các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay thường xuyên mặc trang phục truyền thống khi đón tiếp khách,... đã hình thành. Các hộ gia đình tham gia kinh doanh dịch vụ homestay ở thôn Nậm Đăm (xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ) đã tuân thủ nghiêm túc quy định mặc trang phục truyền thống khi tiếp khách và có lẽ đó là một trong những lý do khiến nơi đây trở thành một “điểm sáng” về du lịch cộng đồng ở tỉnh Hà Giang hiện nay (kết quả khảo sát thực địa tại thôn Nậm Đăm, thôn Lô Lô Chải, thôn Quảng Hạ).

Gắn với chương trình xây dựng Nông thôn mới, các hợp tác xã dệt vải, may thêu trang phục được hình thành và ngày càng thể hiện được vai trò trợ giúp cho các hộ, nhóm hộ tiến gần hơn với thị trường trong và ngoài nước; từ đó, góp phần bảo tồn trang phục truyền thống, thúc đẩy du lịch và phát triển kinh tế hộ gia đình. Tiêu biểu trong số đó có thể kể đến hợp tác xã dệt lanh Lũng Tám (xã Lũng Tám, huyện Quán Bạ), hợp tác xã thổ cẩm Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn) hay hợp tác xã thổ cẩm My Bắc (xã Tân Bắc, huyện Quang Bình),... Nỗ lực của người dân kết hợp với hỗ trợ của chính quyền các cấp và các tổ chức, hợp tác xã dệt lanh Lũng Tám đã tìm được chỗ đứng khá vững chắc ở cả thị trường trong nước và ngoài nước, đem lại nguồn thu nhập đáng kể so với sản xuất nông nghiệp cho các thành viên (trung bình từ 3-4 triệu đồng/tháng). Một trong những lý do mà khách hàng lựa chọn sản phẩm của hợp tác xã Lũng Tám là bởi nguồn nguyên liệu làm ra sản phẩm hoàn toàn từ tự nhiên. Nghề trồng lanh, dệt vải, vẽ hoa văn từ sáp ong,... vẫn được duy trì, khiến sản phẩm tạo ra sự khác biệt bởi sự thân thiện với môi trường. Còn với một số hợp tác xã khác, dù chưa tiếp cận được với thị trường nước ngoài nhưng trong không gian của homestay, sau khi tìm hiểu về nguyên liệu, quy trình và kỹ thuật làm nên bộ trang phục rực rỡ sắc đỏ của người Lô Lô, người Pà Thẻn, nhiều du khách đã đặt mua để làm kỷ niệm hoặc quà tặng, giúp các thành viên của hợp tác xã có thêm thu nhập ngoài nông nghiệp khoảng 1-2 triệu đồng mỗi tháng.

4.2. Một số vấn đề đặt ra

Dù đạt được những thành công nhất định, nhưng kết quả thực hiện các chính sách/giải pháp về bảo tồn và phát huy các giá trị của trang phục truyền thống

trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế.

** Công tác bảo tồn và phát huy chưa được thực hiện đồng bộ, sâu rộng*

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục truyền thống chưa thực sự khuyến khích được người dân chủ động, tích cực tham gia. Một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên có tâm lý e ngại, tự ti khi sử dụng trang phục của dân tộc mình trong giao tiếp xã hội và thiếu nhiệt tình tham gia các lớp truyền dạy về may mặc trang phục. Nhận thức của đa số người dân về giá trị của trang phục truyền thống còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn. Sau khi được tuyên truyền, họ cũng có ý thức nhất định trong việc bảo tồn bản sắc dân tộc, nhưng trong giai đoạn hiện nay, mối quan tâm lớn nhất đối với họ là phát triển kinh tế, sau đó mới là giữ gìn văn hóa truyền thống.

** Kinh phí bảo tồn còn hạn hẹp, ảnh hưởng đến hiệu quả bảo tồn*

Một số thôn bản đã sưu tầm được những bộ trang phục truyền thống (chủ yếu là y phục) để trưng bày trong nhà văn hóa cộng đồng, các cơ sở giáo dục cũng xây dựng được “Góc văn hóa truyền thống trong trường học”, trong đó có trưng bày trang phục truyền thống của các dân tộc sinh sống ở địa phương. Tuy nhiên, do không có điều kiện bảo quản bằng các phương tiện, kỹ thuật hiện đại như ở bảo tàng khiến trang phục trưng bày bị ẩm mốc, bụi bẩn, vô hình chung làm xấu đi vẻ đẹp của trang phục truyền thống.

Kết quả khảo sát tại các xã như Sính Lũng, Lũng Cú, Quảng Nguyên... cho thấy, nguồn kinh phí chi trả cho nghệ nhân giảng dạy về trang phục truyền thống trong các trường học chủ yếu được lấy từ quỹ hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và Hội nghệ nhân dân gian nên mức chi trả cho nghệ nhân thường chỉ 50.000 - 60.000 đồng/buổi/người. Trong khi giao thông đi lại khó khăn, mức thù lao lại quá thấp nên ở một số địa phương, nghệ nhân cao tuổi - những người được xem là “báu vật nhân văn sống” không thực sự tâm huyết với công việc này, dẫn đến chất lượng dạy và học nhiều khi mang tính hình thức, thiếu hiệu quả. Việc huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ các hợp tác xã may thêu trang phục truyền thống là điều kiện cần thiết để sản phẩm có thể cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, với nguồn kinh phí hạn hẹp nên mục tiêu này khó thực hiện, dẫn tới tình trạng chung của các hợp tác xã là chậm đổi mới kỹ thuật, chưa có thương hiệu, nhãn mác hàng hóa, ít kiến thức về thị trường, sức cạnh tranh kém.

** Hạn chế về năng lực quản lý trong hoạt động bảo tồn*

Một số cuộc thi trình diễn trang phục truyền thống đặt ra vấn đề cần lưu tâm, đó là vì sự tùy tiện, cách tân “quá đà” mà nhiều bộ trang phục truyền thống khi trình diễn trên sân khấu bị “đối xử” theo

lỗi phô trương, phản thẩm mỹ, sai lệch bản sắc,...

Mặc dù đã được chú ý, nhưng chính quyền và người dân chưa thực sự quan tâm đến việc khai thác, phát triển sản phẩm phục vụ du lịch tại địa phương. Quy ước được đưa ra là người dân tại các điểm du lịch cộng đồng, nhất là thành viên các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay phải mặc trang phục truyền thống khi đón tiếp khách đã được xây dựng, nhưng việc thực hiện còn tùy lúc, tùy địa bàn. Kết quả khảo sát cho thấy, ngoài người Dao ở thôn Nậm Đăm mặc trang phục truyền thống khi đón khách thì một số điểm du lịch khác không thực hiện quy ước này. Những nếp nhà trình tường, nhà sàn,... không thể mang lại cho du khách những cảm nhận chân thực về một không gian văn hóa truyền thống khi chủ nhà lại ăn vận trang phục phổ thông như ở homestay thôn Lô Lô Chải (xã Lũng Cú), thôn Quảng Hạ (xã Quảng Nguyên), thôn Nậm Lương (xã Quyết Tiến),...

Không ít chính sách bảo tồn văn hóa nói chung và trang phục của các DTTS nói riêng đã được triển khai nhưng cách thức triển khai cũng như hiệu quả của các chính sách này vẫn còn đặt ra nhiều vấn đề cần được quan tâm. Kết quả khảo sát ở xã Sính Lũng tại thời điểm tháng 9/2019 cho thấy, cả xã có 140 hộ người Cơ Lao nhưng chỉ còn 3-4 người biết khâu thêu trang phục nữ, trang phục truyền thống của nam giới thì chỉ còn duy nhất 01 bộ và không còn ai biết làm. Không ít gia đình khi có con trai sắp cưới vợ hoặc có người sắp qua đời phải đi đặt trang phục truyền thống của người đồng tộc ở xã Mậu Duệ (cách gần 30km). Các dân tộc ít người khác ở nước ta cũng trong tình trạng tương tự. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế-xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao (giai đoạn 2011-2020)” theo Quyết định 1672/QĐ-TTg, ngày 26/9/2011, do Ủy ban Dân tộc chủ trì. Theo đó, nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, mỗi gia đình người Cơ Lao ở thôn Mã Trê, xã Sính Lũng được hỗ trợ 1 bộ trang phục nữ truyền thống. Tuy nhiên, vì lý do nào đó mà bộ trang phục được hỗ trợ đã bị cách tân, thiếu tôn trọng bản sắc, dẫn đến người sống không muốn mặc mà người chết cũng không thể “mang theo”.

5. Thảo luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, nhóm nghiên cứu đề xuất một số chính sách/giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa độc đáo của các loại hình trang phục tiêu biểu phục vụ phát triển kinh tế-xã hội như sau:

** Kết hợp giữa “bảo tồn tĩnh” và “bảo tồn động”*

Cần tiếp tục kết hợp giữa “bảo tồn động” (tức bảo tồn và giữ gìn trong chính cộng đồng, chủ thể văn hóa) với “bảo tồn tĩnh” trong tư liệu, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa cộng đồng, homestay; trong

đó lấy “bảo tồn động” làm trọng tâm, nhằm đưa “bảo tồn” trở thành nhu cầu tự thân của đồng bào các dân tộc. Về cách thức bảo tồn, nếu như “bảo tồn tĩnh” cần được đảm bảo tính nguyên vẹn thì “bảo tồn động” có thể chấp nhận những thay đổi, cách tân cần thiết trên quan điểm giữ được nét cơ bản, cốt cách làm nên đặc trưng, bản sắc của từng dân tộc, không làm biến dạng, xa rời truyền thống. Làm được điều này không đơn giản, đòi hỏi sự vào cuộc của các nhà quản lý, nhà thiết kế thời trang, nhà nghiên cứu văn hóa... và đặc biệt là phải dựa vào tiếng nói và nhu cầu tự thân của chủ thể văn hóa, giống như những gì chúng ta đã làm với tà áo dài Việt Nam.

Việc giới thiệu các di sản văn hóa và phong tục tập quán đặc trưng đến du khách một cách tự nhiên và chân thực sẽ không phải ở các bảo tàng, các phòng trưng bày hay các hội diễn mà chính là ở các homestay và các điểm phục vụ du lịch. Để phát huy giá trị trang phục truyền thống trong hoạt động du lịch thì trước hết, cần có sự tôn tại phổ biến của trang phục trong cộng đồng. Nhiều người mặc trang phục truyền thống sẽ tạo nên những hình ảnh hấp dẫn cho điểm đến và chỉ khi nào du khách thực sự được hòa mình vào không gian sinh hoạt đậm chất truyền thống của người dân địa phương từ ăn, mặc, ở đến sinh hoạt, lao động thì họ mới có những trải nghiệm thú vị với loại hình du lịch homestay. Vì thế, cần đưa ra những cam kết chặt chẽ trong việc thực hiện quy chế mặc trang phục truyền thống khi đón khách trong các homestay, trong các làng văn hóa du lịch cộng đồng và ở các điểm phục vụ du lịch.

** Hỗ trợ hình thành sản phẩm thương mại, sản phẩm du lịch*

Tiếp tục có chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đầu tư, liên kết với các hợp tác xã sản xuất trang phục truyền thống có tiềm năng, nhằm tạo ra chuỗi giá trị về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hình thành sản phẩm thương mại, sản phẩm du lịch từ trang phục truyền thống, góp phần cải thiện sinh kế, tạo nguồn lực cho việc bảo tồn trang phục truyền thống một cách bền vững. Tiếp tục tăng cường quảng bá trang phục truyền thống các DTTS qua các cuộc thi trình diễn gắn với các lễ hội văn hóa hoặc các sự kiện phù hợp của địa phương, qua các phương tiện truyền thông (báo chí, điện ảnh, truyền hình), qua xây dựng trang web giới thiệu về trang phục truyền thống.

Với những trang phục có tiềm năng trở thành sản phẩm hàng hóa thì cần được đầu tư phát triển vùng nguyên liệu sản xuất để phục vụ người tiêu dùng và khách du lịch. Câu chuyện về nghề dệt vải, thêu dệt thổ cẩm và may mặc trang phục của người Mông ở xã Lũng Tám, người Pà Thẻn ở xã Tân Bắc và người Lô Lô ở xã Lũng Cú cho chúng ta câu trả lời vì sao phải xây dựng vùng nguyên liệu và những trang phục của dân tộc nào cần khôi phục vùng nguyên liệu. Trong khi các hợp tác xã dệt vải,

thêu dệt thổ cẩm và may mặc trang phục truyền thống ở tỉnh Hà Giang đang phải loay hoay tìm đầu ra cho sản phẩm ở trong nước, thì các sản phẩm dệt lanh Lũng Tám đã vươn ra thị trường nước ngoài. Trường hợp sản phẩm của hợp tác xã thổ cẩm Lô Lô Chải (xã Lũng Cú) hay hợp tác xã thổ cẩm My Bắc (xã Tân Bắc), dù có kỹ thuật khâu thêu tinh xảo và những họa tiết cầu kỳ, bắt mắt không thua kém bộ trang phục của người Mông ở xã Lũng Tám nhưng do sử dụng vải công nghiệp hoặc mua chỉ công nghiệp ngoài chợ về dệt cho đỡ tốn công sức nên thị trường tiêu thụ hạn chế hơn. Như vậy, khôi phục vùng nguyên liệu cho sản xuất trang phục truyền thống là một yêu cầu của công tác bảo tồn.

** Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ ngành văn hóa*

Cần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ ngành văn hóa trong công tác bảo tồn, phát huy trang phục các DTTS trong thời kỳ hội nhập cũng như nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đổi mới phương thức xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách. Trong đó, cần tạo điều kiện để đồng bào DTTS chủ động trong việc bảo tồn văn hóa của mình.

6. Kết luận

Tỉnh Hà Giang đã có những định hướng và chính sách đúng đắn trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, trong đó có trang phục truyền thống. Trên cơ sở các nghị quyết lãnh đạo của Đảng, chính quyền từ cấp tỉnh, cấp xã đã có những hành động cụ thể, thiết thực và đã đạt được những thành công nhất định trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục truyền thống. Việc khuyến khích mặc trang phục trong các lễ hội, quy định học sinh mặc trang phục truyền thống ngày đầu tuần, tổ chức các cuộc thi trình diễn trang phục, thành lập các hợp tác xã thêu dệt, quy ước người dân tại các điểm du lịch cộng đồng, nhất là thành viên các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay mặc trang phục truyền thống khi đón tiếp khách, mở các lớp truyền dạy,... đã làm cho nhiều cán bộ, công chức và một bộ phận đáng kể người dân, nhất là những người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng và thế hệ trẻ nâng cao ý thức trân trọng và giữ gìn các giá trị tốt đẹp của các loại hình trang phục truyền thống trên địa bàn.

Trong thời gian tới, để cụ thể hóa Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tỉnh cần tập trung xây dựng và hoàn thiện một số chính sách/giải pháp về việc tăng cường quảng bá, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, đầu tư cải tiến công nghệ, đầu tư vùng nguyên liệu, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ bảo tồn cho cán bộ ngành văn hóa...

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang. (2016). *Việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang*.
- Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình. (2010). *Du an “Bảo tồn nghe đét thơ cam thu công truyền thống dân tộc Pa Then, thôn Nam O, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”*.
- Bo trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2019). *Phe duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”*. Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019.
- Dai, L. D., & Thanh, T. D. (2003). *Các dân tộc ở Hà Giang* (chu biên). Hà Nội: Nxb. Thế giới.
- Tỉnh ủy Hà Giang. (2013). *Phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2013-2020*. Chương trình số 62-CTr/TU, ngày 29/3/2013.
- Lan, P. (2013). 40/54 dân tộc không còn mặc trang phục truyền thống. *Báo Mới*. Truy cập từ <https://baomoi.com/40-54-dan-toc-khong-con-mac-trang-phuc-truyen-thong/c/12733683.epi>
- Thịnh, N. D. (2000). *Trang phục cơ truyền các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. *Du an “Bảo tồn lang văn hóa truyền thống thôn Lo Lo Chai, xã Lung Cu, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang”*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. (2018). *Du an “Bảo tồn thôn truyền thống dân tộc Pa Then, thôn My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”*.
- Xuan, T. (2019). Cập bách bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đang bị mai một. *Báo Mới*. Truy cập từ <https://baomoi.com/cap-bach-bao-ton-trang-phuc-truyen-thong-cac-dan-toc-thieu-so-dang-bi-mai-mot/c/29751980.epi>

CHÍNH SÁCH BẢO TỒN, PHÁT HUY TRANG PHỤC CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH HÀ GIANG

KẾT QUẢ VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Thị Bích Lan^a
Phạm Minh Phúc^b

^aViện Dân tộc học

Email: buibichlan@gmail.com

^bNhà xuất bản Khoa học xã hội

Email: phucvme@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/8/2021

Ngày phản biện: 26/9/2021

Ngày tác giả sửa: 09/10/2021

Ngày duyệt đăng: 05/11/2021

Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/574>

Ở tỉnh Hà Giang, với nỗ lực, quyết tâm của chính quyền các cấp và người dân, công tác bảo tồn và phát huy giá trị tiêu biểu trong trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Không chỉ mang giá trị thẩm mỹ, biểu đạt văn hóa tộc người mà trong bối cảnh mới, trang phục của một số dân tộc còn mang giá trị kinh tế, góp phần thúc đẩy du lịch thông qua quảng bá hình ảnh, tăng sức hút cho điểm đến, tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ du lịch và tiêu dùng,... Tuy nhiên, không ít khó khăn, thách thức đặt ra, như kinh phí dành cho công tác bảo tồn còn hạn hẹp; nhận thức về công tác bảo tồn của người dân, cán bộ và cơ quan chuyên môn còn mang tính hình thức; sự ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai, của nền kinh tế thị trường,... Từ đó, đặt ra những yêu cầu về đổi mới công tác xây dựng và thực hiện chính sách, giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa độc đáo của loại hình văn hóa này.

Từ khóa: Chính sách; Trang phục; Dân tộc thiểu số; Tỉnh Hà Giang.